

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 785/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2026, về việc: “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thanh L, sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: Số 301 đường Q, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ H – sinh năm 1979 hoặc bà Huỳnh Võ Gia H1 – sinh năm 1998 (theo Giấy ủy quyền số công chứng 05491/2026/CCGD lập ngày 19/5/2026 tại Phòng công chứng số K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trịnh Anh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Số 204A đường X, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thanh L và ông Trịnh Anh T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thanh L và ông Trịnh Anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Mai Thanh L và ông Trịnh Anh T có 01 con chung là cháu Trịnh Mai Thu H2 (nữ) – sinh ngày 06/9/2019. Bà Mai Thanh L và ông Trịnh Anh T thỏa thuận giao con chung cho bà Mai Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Anh T cấp dưỡng nuôi con là

3.000.000 đồng/tháng, vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026, cho đến khi con chung thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà Mai Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng ông Trịnh Anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Các bên thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản chung: Bà Mai Thanh L và ông Trịnh Anh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Mai Thanh L và ông Trịnh Anh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông bà không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

3/ Giấy chứng nhận kết hôn số 42, do Ủy ban nhân dân Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2019 cấp, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí về hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), do bà Mai Thanh L tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Mai Thanh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0035955 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân KV3-TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND p.An Nhơn, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Lại Thị Thu Thủy